TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST
Ngày 17 – 5 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim T; cư trú tại: Khóm C, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Chị Ngô Mỹ D; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Nguyễn Đồng K; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2018, lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Nguyễn Kim T thể hiện:*

Chị có tham gia các dây hụi do chị Ngô Mỹ D và anh Nguyễn Đồng K làm đầu thảo như sau:

- Dây hụi thứ nhất khui vào ngày 01/10/2016 âm lịch, loại hụi ngày 20.000 đồng/chưng, chị tham gia 10 chưng, thời gian mãn hụi là 110 ngày. Quá trình tham gia hụi, chị đã đóng 105 ngày được 21.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai khui vào ngày 25/10/2016 âm lịch, loại hụi ngày 20.000 đồng/chưng, chị tham gia 10 chưng, thời gian mãn hụi là 110 ngày. Quá trình tham gia hụi, chị đã đóng 37 ngày được 7.400.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi chị đã đóng cho chị D, anh K là 28.400.000 đồng. Vào ngày 04/4/2017, chị D trả được 6.000.000 đồng và còn thiếu lại 22.400.000 đồng đến nay chưa trả. Do vậy, chị yêu cầu chị D và anh K trả lại số tiền hụi còn thiếu là 22.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị T tự nguyện giảm cho anh K, chị D 2.400.000 đồng và yêu cầu trả lại số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

* *Lời trình bày của bị đơn là chị Ngô Mỹ D tại phiên tòa thể hiện:* Chị thừa nhận lời trình bày của chị T về các giao dịch hụi và số tiền còn thiếu là đúng. Chị đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của chị T.

* *Đối với anh Nguyễn Đồng K:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh K không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Đồng K được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu anh K và chị D trả số tiền hụi là 20.000.000 đồng. Thấy rằng, việc chị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T có tham gia các dây hụi khui vào ngày 01/10/2016 âm lịch và ngày 25/10/2016 âm lịch, loại 20.000 đồng/chưng/ngày, thời gian là 110 ngày do chị D và anh K làm đầu thảo và đã đóng được tổng số tiền

là 28.400.000 đồng. Sau khi đối chiếu, chị D có trả được 6.000.000 đồng và còn thiếu lại 22.400.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, chị D thừa nhận khoản nợ hụi như chị T trình bày còn anh Khởi không có ý kiến gì về yêu cầu của chị T và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án đối với vụ án này.

[4] Điều đó cho thấy, việc chị T xác định có tham gia các dây hụi do chị D, anh K làm đầu thảo và các đương sự này còn thiếu chị T số tiền hụi 22.400.000 đồng là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa, chị D đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của chị T. Thấy rằng, việc thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[6] Xét về nghĩa vụ trả nợ:

Mặc dù chị D thừa nhận khoản nợ và đồng ý trả theo yêu cầu của chị T nhưng anh K không có ý kiến về số nợ cũng như việc trả nợ và không tham gia hòa giải, xét xử. Tuy nhiên, hiện nay giữa chị D, anh K đang tồn tại một quan hệ hôn nhân, các khoản nợ hụi này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên các đương sự này phải có trách nhiệm liên đới về nghĩa vụ theo quy định tại các điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do vậy, việc chị T yêu cầu chị D, anh K liên đới trả số tiền hụi 20.000.000 đồng là có căn nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị D, anh K phải chịu là 20.000.000 đồng x 5% x 50%= 500.000 đồng (có đơn xin giảm án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; các điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T. Buộc chị Ngô Mỹ D và anh Nguyễn Đồng K trả cho chị T số tiền hụi là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền thì hàng tháng chị D, anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị D và anh K phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

+ Chị T không phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng số tiền 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009701 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn